

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung, mức chi chế độ hành chính sự nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 4011/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về quy định một số nội dung, mức chi chế độ hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định một số nội dung, mức chi chế độ hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông cấp huyện; Mức hỗ trợ đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập và Mức chi chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện áp dụng đối với: Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

b) Quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức áp dụng đối với: Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong biên chế nhà nước theo quy định của pháp luật; Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (trừ những trường hợp không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước); Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; Viên chức hợp đồng không xác định thời hạn.

c) Quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông cấp huyện và định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông áp dụng đối với: Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan đến bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

d) Quy định mức hỗ trợ đối với người đi cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện công lập áp dụng đối với: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện; Người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập.

Không áp dụng đối với các đối tượng đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại tiết 1, 2 khoản 4 Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP.

đ) Quy định chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu áp dụng đối với: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu; Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao.

e) Hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng Công an thuộc đối tượng của xã, thị trấn (không bao gồm lực lượng chính quy) quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang khi làm nhiệm vụ thường trực tại cơ quan công an xã, thị trấn; Công an thuộc đối tượng của xã, thị trấn.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

1.1. Nội dung chi

a) Chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho Lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh; Lãnh đạo Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, bao gồm: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; Trưởng ban và Phó Trưởng ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

b) Chi hội nghị, hội thảo, công tác phí.

c) Chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản.

d) Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm.

đ) Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động tư vấn.

1.2. Mức chi

a) Chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho Lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; Lãnh đạo Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện:

- Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh:

+ Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: Bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.

+ Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: Bằng 0,8 lần mức lương cơ sở.

- Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện:

+ Trưởng ban Ban tư vấn: bằng 0,15 lần mức lương cơ sở.

+ Phó Trưởng ban Ban tư vấn: bằng 0,1 lần mức lương cơ sở.

b) Mức chi hội nghị, hội thảo, công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

c) Mức chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản: Tối đa 300.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo.

d) Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, trong phạm vi kinh phí đã được giao.

2. Quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

2.1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học)

Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ công chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao. Mức chi thù lao một buổi giảng như sau:

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy, Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sĩ khoa học và các chức danh tương đương. Mức chi: 2.000.000 đồng/buổi;

b) Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; Phó Giáo sư; Tiến sĩ; Giảng viên chính. Mức chi: 700.000 đồng/buổi;

c) Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh. Mức chi: 600.000 đồng/buổi;

d) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống. Mức chi: 400.000 đồng/buổi.

2.2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên và nước uống phục vụ lớp học: Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú; mức chi nước uống được quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2.3. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2.4. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông cấp huyện và định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông

3.1. Nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông cấp huyện.

- a) Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông;
- b) Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác bảo đảm an toàn giao thông;
- c) Chi hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm an toàn giao thông;
- d) Chi tập huấn nghiệp vụ về an toàn giao thông;
- đ) Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trực tiếp phục vụ công tác bảo đảm an toàn giao thông theo quy định của pháp luật hiện hành;
- e) Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm an toàn giao thông theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành;
- g) Chi xăng dầu, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm an toàn giao thông;
- h) Chi thống kê, phân tích số liệu; xây dựng, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm an toàn giao thông;
- i) Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm an toàn giao thông theo quy định của pháp luật;
- k) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”;
- l) Chi khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm an toàn giao thông.

3.2. Định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

a) Sử dụng 70% số kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ nguồn xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho lực lượng công an để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

b) Sử dụng 30% còn lại cho các lực lượng khác của địa phương tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

3.3. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Quy định mức hỗ trợ đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập

a) Người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện trong thời gian 20 ngày tại các cơ sở cai nghiện công lập: Mức hỗ trợ điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và phục hồi sức khỏe, tiền ăn là 2.255.000 đồng/1người/20ngày.

b) Người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện trong thời gian 06 tháng tại các cơ sở cai nghiện công lập: Mức hỗ trợ tiền cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cụ thể là:

- Hỗ trợ tiền cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và tiền ăn 2.255.000 đồng/người (trong tháng đầu tiên).

- Tiền ăn hàng tháng, tiền thuốc thông thường, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân 1.072.000 đồng/người/tháng (từ tháng thứ 2 đến tháng thứ 6).

c) Mỗi đối tượng nghiện ma túy chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần khi đi cai nghiện tự nguyện.

5. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu

a) Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện.

- Đội tuyển cấp tỉnh: 180.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển trẻ cấp tỉnh: 140.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố và các ngành: 100.000đồng/người/ngày.

- Đội tuyển trẻ huyện, thị xã, thành phố: 80.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển năng khiếu huyện, thị xã, thành phố: 70.000 đồng/người/ngày.

b) Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu.

- Đội tuyển cấp tỉnh: 250.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển trẻ cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh: 180.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố và các ngành: 150.000đồng/người/ngày.

- Đội tuyển trẻ huyện, thị xã, thành phố: 110.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển năng khiếu huyện, thị xã, thành phố: 100.000đồng/người/ngày.

c) Thời gian tập trung tập luyện thường xuyên do cấp có thẩm quyền quy định dựa trên nguồn kinh phí đào tạo huấn luyện của đơn vị và nhu cầu phát triển cụ thể của từng môn. Thời gian thi đấu theo điều lệ cụ thể của từng giải.

d) Tập luyện ở nước ngoài: Là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập luyện được ký kết giữa cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao ở trong nước với nước ngoài. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên cân đối trong khuôn khổ dự toán ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp thể dục thể thao được cấp có thẩm quyền giao đầu năm. Trong thời gian tập luyện ở nước ngoài, huấn luyện viên, vận động viên không được hưởng chế độ quy định tại điểm a khoản này.

6. Hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng Công an thuộc đối tượng của xã, thị trấn (không bao gồm lực lượng chính quy) quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang khi làm nhiệm vụ thường trực tại cơ quan công an xã, thị trấn bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sỹ bộ binh phục vụ có thời hạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 3. Bãi bỏ chế độ chi tiêu ngành thể dục - thể thao và mức hỗ trợ chi tiền ăn cho lực lượng công an quy định tại phần B phụ lục II khoản 2, Điều 1 và khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 25/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội

đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN-TP HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.



Huỳnh Thanh Tạo